



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 35/2020
Từ 24/8 - 28/8/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

TRONG NĂM CUNG CẤP ÍT NHẤT 30% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vẫn thấp và nếu không có cách làm mới sẽ không thể đạt mục tiêu 30% trong năm 2020. Đến thời điểm hiện nay, vẫn còn 8 Bộ, 25 tỉnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 4 dưới 10%, đây là con số đáng báo động.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này tại Hội nghị trực tuyến của Ủy ban Quốc gia về với các Ban Chỉ đạo xây dựng Bộ, ngành và Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử 63 tỉnh, thành phố, diễn ra chiều ngày 26/8.



Thủ tướng Chính phủ phát biểu tại Hội nghị. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Ghi nhận các ý kiến, kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy, tận dụng tối đa hạ tầng công nghệ số để góp phần cùng xã hội vào công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam mà được thế giới đánh giá là điễm sáng.

Thủ tướng Chính phủ cũng biểu dương các doanh nghiệp công nghệ tiêu biểu như Viettel, VNPT, BKAV... đã đóng góp nhân lực, tài lực vào phòng chống dịch, đầu tư xây dựng các ứng dụng xử lý, phân tích tình hình dịch bệnh, truy vết tiếp xúc người nhiễm bệnh như Bluezone, NCovi...

Theo Thủ tướng Chính phủ, lực lượng trên 50.000 doanh nghiệp công nghệ hiện nay có vai trò quan trọng trong chuyển đổi số ở Việt Nam, “không có thì khó thành công”. Thời gian qua, các nền tảng Chính phủ điện tử được phát triển nhanh. Số lượng các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, tỉnh được xây dựng tăng đột biến, trong 6 tháng qua, tỷ lệ Bộ, tỉnh có nền tảng này tăng hơn 3 lần (tháng 2/2020 mới chỉ có 25 Bộ, tỉnh có nền tảng tương ứng 27%, nhưng đến tháng 7 đã có 76 Bộ, tỉnh có nền tảng, tương ứng 82,6%). Hiện nay, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp khoảng 15,9%, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước đi vào nền nếp, với tỷ lệ đạt khoảng 88,5% (sát với mục tiêu năm 2020 đạt 90% nêu trong Nghị quyết số 17/NQ-CP).

Các doanh nghiệp Việt Nam đã dần làm chủ các công nghệ cốt lõi, phát triển các nền tảng công nghệ cho chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có sáng kiến hay, hằng tuần tổ chức lễ ra mắt các nền tảng Việt Nam đề tôn vinh, quảng bá các sản phẩm Việt Nam, đến nay hàng chục nền tảng đã được ra mắt.

Về Công dịch vụ công quốc gia, vừa qua, Văn phòng Chính phủ đã tích cực triển khai nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao của các Bộ, tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp truy cập các dịch vụ công trực tuyến.

Thủ tướng Chính phủ nhìn nhận xuất hiện các cách làm mới có thể nhân rộng để đẩy nhanh triển khai Chính phủ số, chuyển đổi số như mạnh dạn thay đổi cách thức làm việc, dùng thử, trải nghiệm các ứng dụng công nghệ mới, khi có hiệu quả triển khai chính thức ngay; phát triển các ứng dụng dựa trên mô hình nền tảng dùng chung để rút ngắn thời gian, chi phí triển khai, tăng cường kết nối/chia sẻ dữ liệu; dành tỷ lệ chi thích đáng từ ngân sách Nhà nước cho công nghệ thông tin để bảo đảm ngưỡng đầu tư phát huy hiệu quả mà tiêu biểu như tỉnh Bình Phước chi hơn 1% từ ngân sách Nhà nước cho công nghệ thông tin.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhất trí với ý kiến của Bộ Y tế, tỉnh Bình Phước về bài học quan trọng là phát huy vai trò của người đứng đầu.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số tồn tại cần sớm khắc phục. Đó là môi trường pháp lý cho Chính phủ điện tử chưa hoàn thiện, một số nghị định quan trọng vẫn chưa được ban hành (bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh, xác thực điện tử).

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vẫn thấp và nếu không có cách làm mới sẽ không thể đạt mục tiêu 30% trong năm 2020. Đến thời điểm hiện nay, vẫn còn 8 Bộ, 25 tỉnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 4 dưới 10%, đây là con số đáng báo động.

Một số cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển vẫn chậm được triển khai, đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai. Vấn đề an toàn, an ninh mạng chưa được đầu tư đúng mức. Đầu tư cho an toàn an ninh mạng thường không đạt ngưỡng 10% ngân sách chi cho Chính phủ điện tử.

Tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đề nghị triển khai ngay một số phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Trước hết là về thể chế. Bộ Công an cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trình Chính phủ xem xét ban hành trong năm 2020.

Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành các thủ tục trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử, phần đầu hoàn thành trong Quý III/2020.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, ít nhất đạt mục tiêu 30% trong năm 2020, hướng đến năm 2021, hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4... Hằng tháng, Bộ Thông tin và Truyền thông thống kê tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của từng bộ, tỉnh để đôn đốc triển khai.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, tỉnh trong tháng 10/2020 và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải làm gương về áp dụng công nghệ thông tin.

Các Bộ, ngành, địa phương từng bước tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ để số lượng dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia phải nhiều hơn, tốc độ cao hơn, chứ không chỉ ở con số 1.000 như hiện nay. Các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành triển khai biện pháp giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung và kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trong năm 2020.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, kết hợp cả đầu tư và thuê dịch vụ, phát triển một số hạ tầng truyền dẫn, điện toán đám mây, nền tảng chuyển đổi số quan trọng. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Nghị định về kiện toàn, nâng cấp các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin thành các đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số tại các Bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong tháng 12/2020.

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng đề án kiện toàn, nâng cấp, tổ chức lại Cục Tin học hóa với cơ cấu tổ chức phù hợp, chế độ ưu đãi..., bảo đảm năng lực, nguồn lực để dẫn dắt tổ chức triển khai tiến trình chuyển đổi số quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét trong thời gian sớm nhất.

Bày tỏ ấn tượng khi hiện nay có nhiều doanh nghiệp mới với doanh số rất cao, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp số, các doanh nghiệp công nghệ phát triển, “thể chế nào ràng buộc thì các đồng chí báo cáo” để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ YÊU CẦU ĐẨY NHANH HƠN NỬA TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Theo Nghị quyết 118/NQ-CP về phiên họp thường kỳ tháng 7/2020, Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh hơn nữa tiến trình chuyển đổi số, giao dịch điện tử.

Yêu cầu đẩy nhanh hơn nữa tiến trình chuyển đổi số, giao dịch điện tử, theo lý giải của Chính phủ tại Nghị quyết số 118/NQ-CP là nhằm theo kịp xu thế, đáp ứng yêu cầu phát triển, góp phần giảm thiểu rủi ro từ dịch bệnh.

Cũng tại Nghị quyết này, Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, vận động toàn dân cài đặt ứng dụng Bluezone - phần mềm hỗ trợ truy vết người nhiễm COVID-19.

Bộ Thông tin và Truyền thông còn có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền về biện pháp phòng chống dịch COVID-19, các giải pháp, chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội.

Đồng thời, tiếp tục tăng cường kiểm soát, chấn chỉnh thông tin trên mạng xã hội; xử lý nghiêm khắc những trường hợp thông tin sai sự thật, tin độc, hại; báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải pháp tổng thể tháo gỡ khó khăn cho ngành báo chí trong bối cảnh dịch COVID-19.

Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan tiếp tục thực hiện nghiêm việc gửi nhận văn bản điện tử và đổi mới phương thức làm việc thông qua xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; đặc biệt, đề cao vai trò của lãnh đạo các cấp gương mẫu, đi đầu trong sử dụng chữ ký số cá nhân để phê duyệt hồ sơ, văn bản điện tử, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Khẩn trương ban hành hướng dẫn về mẫu kết quả thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực theo dõi trong tháng 9/2020 để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền cung cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

Các Bộ, cơ quan cũng được yêu cầu tập trung tái cấu trúc quy trình, hoàn thành việc xây dựng, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia các dịch vụ công ưu tiên năm 2020 và 30% dịch vụ công trực tuyến đang triển khai theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP và Quyết định số 411/QĐ-TTg; khẩn trương hoàn thành tích hợp đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ và tích hợp thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nghị quyết số 118/NQ-CP của Chính phủ nêu rõ, các Bộ, cơ quan được giao báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội tại Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các địa phương khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện các chỉ tiêu, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối và cung cấp dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thông tin báo cáo hàng ngày trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng Chương trình đầu tư công về xây dựng hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025 thay cho nhiệm vụ xây dựng Đề án xây dựng giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tư pháp được yêu cầu phải khẩn trương ban hành hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Bộ Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công an khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo phân công.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: GỢI Ý TỈNH BẮC NINH LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Đó là gợi ý của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Bắc Ninh diễn ra chiều ngày 24/8 về giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn.

Về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Thường trực lưu ý Bắc Ninh cần tìm động lực mới cho phát triển và phát triển bền vững trên 3 trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công, đẩy nhanh tốc độ xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh, hướng tới chính quyền số, kinh tế số với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, cải cách hành chính.

Tỉnh Bắc Ninh cũng cần đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, trong đó tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp điện tử chủ lực và công nghiệp trong nước. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề, khu công nghiệp, khắc phục và xử lý nghiêm vi phạm ô nhiễm môi trường.

Đối với triển khai Nghị quyết số 84/NQ-CP, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công, giải ngân các dự án, trọng tâm là các dự án trọng điểm, dự án có vốn bố trí lớn, dự án hoàn thành trong năm 2020. Tránh tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư công không hiệu quả, lãng phí nguồn lực; tích cực giám sát, kiểm tra phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong việc thực hiện nhiệm vụ đầu tư công.

Chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị tích cực chủ động rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, khi triển khai thực hiện các chương trình, dự án và giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn ODA.

Nếu giải ngân không đạt tiến độ, xem xét điều chuyển chủ đầu tư dự án theo thẩm quyền; thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm nhà thầu có năng lực triển khai thực hiện dự án...

Nguồn: baophapluat.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ PHẤN ĐẤU LÀ HÌNH MẪU VỀ THỰC HIỆN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Phát biểu chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ Văn phòng Chính phủ lần thứ 26, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra sáng ngày 26/8, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đánh giá cao Văn phòng Chính phủ thực hiện tốt công tác tham mưu tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết các công việc thường xuyên đạt kết quả tích cực; thực hiện tốt vai trò điều hòa, phối hợp công tác giữa các bộ, ngành. Công tác hậu cần được thực hiện tốt, phục vụ chu đáo, hiệu quả và bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và đưa vào vận hành Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Cổng dịch vụ công quốc gia...

Về nhiệm vụ thời gian tới, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chỉ đạo Văn phòng Chính phủ tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tham mưu tổng hợp, bám sát diễn biến tình hình thực tế kinh tế - xã hội để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trước mắt, với tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, cần tập trung tham mưu, đôn đốc triển khai hiệu quả các giải pháp đã đề ra nhằm thực hiện thành công “mục tiêu kép”, ứng phó, phòng chống, kiểm soát hiệu quả các làn sóng dịch bệnh, đồng thời phục hồi nền kinh tế, nhận diện và tranh thủ tốt các cơ hội để phát triển đất nước.

Trong công tác tham mưu, cần nắm chắc tình hình, dự báo chính xác, tham mưu đồng bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội (về kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...).

Tập trung xây dựng lực lượng cán bộ có đạo đức, năng lực, trình độ, quyết liệt đấu tranh phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Phải mạnh dạn đề xuất những cái mới, phản biện một cách tích cực với tinh thần xây dựng và với mục tiêu lợi ích của quốc gia và nhân dân là trên hết.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng đề nghị Văn phòng Chính phủ không ngừng đổi mới công tác thông tin truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ....

Nguồn: vov.vn

BỘ NỘI VỤ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Tại Đại hội thi đua yêu nước lần thứ IV diễn ra chiều ngày 25/8, thay mặt Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân phát động phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 - 2025 với chủ đề: “Đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương, thi đua lao động sáng tạo, hiệu quả”, tập trung vào những nội dung chủ yếu:

Một là, đẩy mạnh các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và ngành Nội vụ, khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức tự lực, tự cường của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ và ngành Nội vụ.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, như phong trào: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ba là, đẩy mạnh phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy tổ chức nhà nước. Hướng các phong trào thi đua vào việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ của Bộ, của ngành.

Bốn là, đổi mới, tạo chuyển biến và hiệu quả trong công tác khen thưởng, bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, có tác dụng giáo dục, nêu gương, khuyến khích, quan tâm đến các tập thể, cá nhân người lao động trực tiếp; phát hiện điển hình tiên tiến, nhân tố mới thông qua các phong trào thi đua và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, để có các hình thức khen thưởng đột xuất, phù hợp, kịp thời. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng

Năm là, xây dựng khối đoàn kết trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thành một tập thể mạnh. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, Nội quy, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ và nội quy, quy chế làm việc của các đơn vị.

Sáu là, về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh, cần nghiên cứu, xem xét một cách tổng thể, toàn diện, nhất là các vấn đề thực tiễn đang đặt ra nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập hiện nay. Việc xây dựng dự án Luật phải bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, theo quy định của pháp luật.

Sau Đại hội này, các đơn vị, tổ chức căn cứ Chủ đề của Đại hội, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025 và tình hình thực tế của đơn vị, phát động mạnh mẽ phong trào thi đua

sôi nổi đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thiết thực, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: KHAI TRƯƠNG CÔNG CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 26/8, Bộ Tài chính đã chính thức khai trương Cổng công khai ngân sách Nhà nước (<https://ckns.mof.gov.vn/>). Cổng này khi đi vào hoạt động và khai thác được kỳ vọng sẽ đem lại những tác động tích cực đối với hoạt động tài chính ngân sách Nhà nước nói chung và công khai ngân sách nói riêng.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cho biết, Cổng công khai ngân sách Nhà nước được xây dựng trên cơ sở tham khảo các mô hình tiên tiến trên thế giới và yêu cầu về công khai, minh bạch ngân sách của Việt Nam, từng bước hiện thực hóa mục tiêu của Chính phủ và Bộ Tài chính trong việc cam kết thực hiện công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực công. Riêng với Bộ Tài chính, Cổng sẽ giúp quá trình tổng hợp báo cáo công khai ngân sách được thực hiện nhanh và chính xác hơn. Đây còn là công cụ cho phép giám sát quá trình thực hiện công khai của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương. Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, công tác báo cáo công khai ngân sách sẽ trở nên đơn giản và thuận tiện hơn.

Còn đối với người dân, doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu và các tổ chức trong và ngoài nước, đây là một kênh truyền thông cung cấp dữ liệu, thông tin cần thiết để giúp họ nắm bắt các vấn đề liên quan đến tài chính ngân sách quốc gia, qua đó thể hiện sự quan tâm và tăng cường sự giám sát của xã hội.

Việc người dân tiếp cận thông tin dễ dàng hơn sẽ góp phần cải thiện điểm số công khai minh bạch ngân sách quốc gia, công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương và công khai ngân sách địa phương.

“Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu, rộng với nền kinh tế thế giới, trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn các đối tác phát triển tiếp tục đồng hành cùng Bộ Tài chính để chia sẻ những thông lệ quốc tế tốt và đưa vào vận dụng trong điều kiện của Việt Nam”, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng nói...

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẮT GIẢM THỦ TỤC KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH “ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP”

Việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành là một trong những động lực quan trọng giúp doanh nghiệp chống chọi và phục hồi trước khó khăn do COVID-19.

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát từ đầu năm 2020 khiến nhiều doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề, việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành đóng vai trò là một trong những động lực quan trọng giúp doanh nghiệp chống chọi và phục hồi trước khó khăn.

Ngày 17/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1258/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.

Quyết định nêu rõ, Quý IV/2020, hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, gồm: Rà soát, cắt giảm tối đa danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan, nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu về quản lý của cơ quan nhà nước và chống buôn lậu, gian lận thương mại; chỉ kiểm tra chuyên ngành trước thông quan đối với những hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao gây mất an toàn, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, gây ô nhiễm môi trường, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nguy hại cho kinh tế, an ninh quốc gia.

Đánh giá về vấn đề kiểm tra chuyên ngành thời gian qua, Trưởng ban Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh thuộc Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) Nguyễn Minh Thảo cho biết, trong tổng thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới, riêng thời gian doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về quản lý, kiểm tra chuyên ngành chiếm 72%. Do đó, yêu cầu về cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành là mục tiêu trọng tâm hàng năm của Chính phủ.

Với những chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên của Chính phủ, công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đã đạt được một số kết quả. Tỷ lệ hàng hóa kiểm tra chuyên ngành trong giai đoạn thông quan đã giảm từ 30 - 35% (năm 2015) xuống còn khoảng 19,1% (10 tháng đầu năm 2019). Một số ít Bộ, ngành đã triển khai các giải pháp như thay đổi phương thức kiểm tra, áp dụng quản lý rủi ro.

Tuy nhiên, bà Thảo nhấn mạnh, trong 5 năm qua, công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có chuyên biến, nhưng còn chậm và không đồng đều. Nhiệm vụ hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa quản lý, kiểm tra chuyên ngành đặt ra trong Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP cũng như các Nghị quyết phiên họp Chính phủ còn chậm chuyển biến, chủ yếu chuyển từ

kiểm tra trước thông quan sang giai đoạn sau thông quan, chứ không phải cắt giảm số lượng mặt hàng kiểm tra chuyên ngành như yêu cầu của Chính phủ.

Đồng thời, việc cải cách hoạt động quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo thông lệ quốc tế như: thay đổi cách thức quản lý nhà nước theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, áp dụng hình thức kiểm tra tại nguồn; đẩy mạnh thực hiện các thủ tục trực tuyến qua cơ chế một cửa quốc gia, thực hiện một mặt hàng chỉ qua một đầu mối kiểm tra... còn rất chậm, mới bước đầu thực hiện trên một số ít lĩnh vực...

Nguồn: vietq.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Bộ Nội vụ đang đề nghị xây dựng dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và giải quyết kịp thời những hạn chế, bất cập trong thực tiễn.

Bộ Nội vụ cho biết, ngày 20/4/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Sau thời gian triển khai thi hành, Pháp lệnh đã tạo cơ sở pháp lý bảo đảm quyền dân chủ và phát huy dân chủ trong Nhân dân; góp phần xây dựng chính quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân...

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đã đạt được sau hơn 10 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập và không còn phù hợp với xu hướng đất nước đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, như:

Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 còn thiếu các biện pháp bảo đảm thực thi dân chủ, dẫn đến các quy định của Pháp lệnh còn chưa bảo đảm tính khả thi. nhiều quy định còn chung chung nên khó thực hiện.

Hình thức niêm yết, công khai quy định trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 còn đơn giản, nhất là trong điều kiện khoa học - kỹ thuật tiên bộ, cho phép đa dạng hóa hơn các hình thức công khai thông tin. Mặt khác, hình thức công khai cũng không còn phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước hiện nay.

Nội dung tham gia của Nhân dân vào các hoạt động của chính quyền cơ sở và của các cấp chính quyền, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng, ban hành các quyết định hành chính còn hạn chế, dẫn đến có nhiều vụ khiếu nại, khiếu kiện đối với các quyết định hành chính của chính quyền cấp xã, tiêu biểu như: Các vụ khiếu kiện, khiếu nại theo thống kê khoảng 70% liên quan đến lĩnh vực đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng,...

Trách nhiệm và các biện pháp cụ thể xử lý khi có vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa được quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11. Quy định pháp luật

hiện hành sơ sài về tính chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu về việc tuân thủ hoặc không tuân thủ pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Do đó, khi có vi phạm xảy ra, bị phát hiện, tính kịp thời trong xử lý vi phạm về thực hiện dân chủ cơ sở còn lúng túng, bị động, thiếu nghiêm minh và căn cứ để xử lý.

Từ những lý do trên, việc nghiên cứu xây dựng Luật Thực hiện dân chủ cơ sở trong điều kiện hiện nay là rất cần thiết, nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền dân chủ của Nhân dân; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và giải quyết kịp thời những hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11...

Nguồn: baochinhphu.vn

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Bộ Nội vụ cho biết, thực hiện Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính trị về việc đồng ý cho phép thực hiện thí điểm mô hình không tổ chức Hội đồng nhân dân phường ở các quận và thị xã Sơn Tây thuộc thành phố Hà Nội, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Tại Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 97/2019/QH14 đã giao Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: (i) Quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; (ii) Quy định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; (iii) Quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống, tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác tại các đơn vị hành chính thực hiện thí điểm.

Do vậy, việc xây dựng, ban hành Nghị định này là cần thiết nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao...

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm hướng đến việc tạo các cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm để phục vụ việc quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện chính sách, nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân; góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Theo dự thảo, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm chứa đựng các thông tin cần thiết về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các thông tin về y tế, an sinh xã hội để thực hiện chính sách bảo hiểm và các thông tin khác có liên quan đến người dân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm là cơ sở dữ liệu của Chính phủ được dùng chung cho các hoạt động của chính phủ, của các Bộ, ngành, địa phương.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được xây dựng tập trung, thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc và được kết nối, chia sẻ hai chiều với với Cổng dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được chia sẻ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Việc thu thập, cập nhật và sử dụng thông tin tuân thủ pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân.

Khi khai thác, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, tổ chức, cá nhân có quyền: Được quyền truy cập, khai thác dữ liệu về mình hoặc do mình tạo ra, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm trừ pháp luật có quy định khác; phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về nội dung dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; được quyền sử dụng các thông tin, dữ liệu của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm để nộp hoặc gửi cho các cơ quan, tổ chức cá nhân yêu cầu khi thực hiện các thủ tục hành chính hoặc các hoạt động xã hội; được hướng dẫn về việc khai thác, tương tác với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

Tổ chức, cá nhân khai thác, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cung cấp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Đồng thời, thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền khi khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cung cấp thông tin để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm các quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ, PHỤC VỤ NHÂN DÂN

*** Nỗ lực cải cách hành chính**

Năm 2020, TP. Hồ Chí Minh phấn đấu nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Để đạt mục tiêu này, thành phố nỗ lực cải cách hành chính theo hướng nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, công khai quy trình và thời gian giải quyết thủ tục hành chính để người dân giám sát.

Hiện các sở, ngành, quận, huyện của TP. Hồ Chí Minh đang nỗ lực nâng cao hiệu quả công việc, trong đó chú trọng cải cách hành chính tại đơn vị. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Lê Thị Huỳnh Mai cho biết, để nâng cao hiệu quả quản trị, Sở sẽ tăng cường kỷ luật, kỷ cương, cũng như nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành tại đơn vị. Bên cạnh đó, Sở cũng tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phát huy vai trò của các hội đồng phát triển kinh tế ngành, nhất là các ngành kinh tế trọng yếu trong đề xuất giải pháp cải cách...

Năm 2020, TP. Hồ Chí Minh phấn đấu vào nhóm 10 tỉnh, thành phố có Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) cao nhất. Trong đó, thành phố sẽ tập trung khắc phục các chỉ số thấp điểm như: Chỉ số về sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, quản trị điện tử, quản trị môi trường, kiểm soát tham nhũng và trách nhiệm giải trình với người dân. Để đạt mục tiêu này, từ nay đến cuối năm, thành phố sẽ thực hiện nhiều giải pháp như: Tiến hành rà soát và phân loại hồ sơ, thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực, dự án; đối với thủ tục hành chính liên quan đến nhiều sở, ngành phải xác định rõ sở, ngành nào chịu trách nhiệm chính để trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho ý kiến; xác định rõ quy trình, thời hạn xử lý hồ sơ hành chính và công bố công khai để người dân, doanh nghiệp giám sát...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Ngô Minh Châu đã yêu cầu các sở, ngành, địa phương quyết tâm làm hết sức mình để cải thiện Chỉ số PAPI nói riêng và các chỉ số nền hành chính công nói chung. “Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải làm gương, tăng cường tiếp công dân, giải quyết thấu đáo nguyện vọng để người dân thêm niềm tin vào cơ quan công quyền”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Ngô Minh Châu nhấn mạnh.

*** Nâng cao đạo đức công vụ, phục vụ dân**

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối dân - chính - đảng TP.HCM lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025, diễn ra ngày 25/8, Phó Bí Thư thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang đánh giá những kết quả hoạt động của Đảng bộ khối là khá toàn diện, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, ông Trần Lưu Quang cũng cho rằng công tác quản lý đảng viên của đảng bộ, chi bộ có nơi chưa chặt chẽ. Một số cấp ủy chưa chủ động thực hiện công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số cấp ủy cơ sở chưa được quan tâm đúng mức...

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, ông Trần Lưu Quang đề nghị Đảng bộ khối cần lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn sát với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các chương trình phát triển của TP. Hồ Chí Minh.

“Mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng cần có giải pháp nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện chế độ công chức, công vụ, thực hiện cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, hiệu quả công việc. Cùng đó là xây dựng văn minh công sở, thực hiện công khai, minh bạch, tận tụy trong giải quyết công việc với tổ chức, doanh nghiệp và người dân, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân” - ông Quang nói.

Bên cạnh đó, ông Trần Lưu Quang cũng đề nghị cần tiếp tục có các giải pháp mang tính đột phá hơn nữa để nhận diện và phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đồng thời, tăng cường tính chủ động của các cấp ủy cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; khẩn trương giải quyết những thông tin phản ánh liên quan đến các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ngoài ra, ông Trần Lưu Quang cũng đề nghị Đảng bộ khối thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ làm nhiệm vụ tham mưu chiến lược, cán bộ làm việc trong các cơ quan, bộ phận trực tiếp tham mưu, giúp việc...

Nguồn: hanoimoi.com.vn/plo.vn

HẢI PHÒNG: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH, CÔNG VỤ NHỜ ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015

Nhờ áp dụng ISO 9001:2015, cơ quan hành chính tại TP. Hải Phòng đã nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi lớn cho người dân và doanh nghiệp.

Theo thông tin từ Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hải Phòng, thời gian qua, công tác cải cách hành chính đã luôn được lãnh đạo Sở quan tâm và được xác định là một trong những nội dung quan trọng trong các kế hoạch, chương trình công tác của Đảng bộ và cơ quan Sở.

Để công tác cải cách hành chính có hiệu quả, Sở đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình cải cách hành

chính của thành phố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành cơ quan và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đáng chú ý, thời gian qua, Sở cũng đã tiến hành việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO để góp phần cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện cho từng phòng, đơn vị và cán bộ, công chức giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả; hạn chế tác động tiêu cực trong thực thi công vụ.

Cụ thể, Sở đã xây dựng quy trình ISO cho toàn bộ các thủ tục hành chính đáp ứng các quy định của Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2015, giúp cho tổ chức, công dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên thực tế các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là với các quy định về thời gian xử lý hồ sơ, về phí, lệ phí rõ ràng, minh bạch.

Trong thời gian tới, Sở thông tin và Truyền thông TP. Hải Phòng khẳng định sẽ tiếp tục thực hiện rà soát các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý của Sở nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giao dịch, nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Sở trong giải quyết công việc góp phần tích cực phòng, chống quan liêu, tham nhũng; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Nguyễn Xuân Bình cho biết, thời gian vừa qua, Hải Phòng có những bước phát triển nhanh chóng, bền vững, vượt bậc. Trong đó, có đóng góp không nhỏ của việc đổi mới cách nghĩ cách làm, xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân, chính quyền liêm chính, kiến tạo và hành động của các cấp chính quyền địa phương như quận Hồng Bàng.

Mới nhất, năm 2019, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hải Phòng đứng thứ 4 trong 63 tỉnh, thành phố; Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh vượt 6 bậc so với năm trước. Điều đó cho thấy, việc đẩy mạnh chính quyền điện tử, cải cách hành chính, thực hiện quy trình này là đòi hỏi bắt buộc, tự thân, nhằm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; mặt khác, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy...

Nguồn: vietq.vn

CẦN THƠ: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 99/NQ-CP VỀ ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành văn bản triển khai, chỉ đạo thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

Triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước, đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai thực hiện.

Tiếp tục triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chương trình và kế hoạch của Ban chấp hành Trung ương, Chính phủ, Thành ủy và Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả; theo đó, cơ quan, địa phương tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện tinh giản biên chế; bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để bố trí phù hợp với vị trí việc làm theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

Rà soát đề xuất hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, cụ thể: đề xuất cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc của Nghị quyết này và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, trong đó làm rõ những nội dung cần tăng cường phân cấp quản lý theo lãnh thổ, những nội dung cần tăng cường quản lý thống nhất theo ngành, lĩnh vực cho phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của địa phương.

Định kỳ hàng năm đánh giá nội dung phân cấp quản lý nhà nước để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước đặt ra trong từng giai đoạn đối với từng ngành, lĩnh vực.

Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ giao Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết số 99/NQ-CP nêu trên; tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Chính phủ, Bộ, quản lý ngành các nội dung cần phân cấp quản lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việt Uyên, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

SON LA: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THỜI ĐIỂM DỊCH COVID-19

Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, “một cửa, một giao dịch viên” và phối hợp trong công tác thu ngân sách... là những cải cách mà Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La đang thực hiện giúp cho công tác quản lý ngân sách trên địa bàn ngày càng đạt hiệu quả cao.

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước Sơn La Đặng Hồng Quang cho biết, để các giao dịch của khách hàng luôn ổn định và an toàn, nhất là trong thời điểm dịch COVID-19 đang có những diễn biến phức tạp, Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La đã đẩy mạnh giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến. Phương thức giao dịch mới này đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía các đơn vị giao dịch. Theo đó, đến ngày 15/8/2020, đã có 1.341 đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện giao dịch với kho bạc qua dịch vụ công trực tuyến, đạt 97% số đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn (1.445 đơn vị).

Thực hiện mô hình giao dịch viên chuyên sâu từ ngày 01/7/2020, ngoài việc xây dựng phương án và bố trí, sắp xếp công chức phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La đã chọn những giao dịch viên có trình độ cứng, có sự linh hoạt trong giao tiếp để thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận giao dịch một cửa.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La cũng quán triệt tới từng cán bộ giao dịch phải thường xuyên cập nhật những cơ chế, chính sách liên quan đến chi ngân sách để kịp thời giải đáp các thắc mắc của khách hàng.

Với việc thực hiện nghiêm các cải cách của Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La nên công tác quản lý ngân sách trên địa bàn luôn được đảm bảo an toàn và thông suốt. Đặc biệt, trong thời điểm dịch COVID-19 bùng phát, toàn xã hội phải thực hiện cách ly, nhưng nhờ dịch vụ công trực tuyến nên các giao dịch không bị gián đoạn, ngân sách vẫn đến được với các đơn vị sử dụng ngân sách, giúp các đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

Tính đến ngày 15/8/2020, nguồn ngân sách được kiểm soát qua kho bạc đạt 9.540 tỷ đồng, bằng 52% dự toán (18.303 tỷ đồng). Trong đó, chi thường xuyên đạt 7.093 tỷ đồng, bằng 56% dự toán, chi đầu tư đạt 2.447 tỷ đồng, bằng 43% dự toán.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính trong các lĩnh vực nghiệp vụ theo Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Bộ Tài chính về ban hành thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước. Tuyên truyền, đôn đốc 100% đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến (cả Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và Kho bạc Nhà nước cấp huyện) theo kế hoạch và nâng cao tỷ lệ thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến tại kho bạc.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La sẽ cập nhật, triển khai đồng bộ các chương trình ứng dụng tin học trong hoạt động nghiệp vụ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tin học và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ để hiện đại hóa các nghiệp vụ kho bạc.

Trước tình hình giải ngân vốn đầu tư còn chậm, Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư trong việc đôn đốc thanh toán vốn ngay khi có khối lượng hoàn thành. Đồng thời, phối hợp với cơ quan tài chính địa phương trong việc bố trí nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu thanh toán.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La tiếp tục niêm yết công khai các quy trình nghiệp vụ, thủ tục, hồ sơ và thời gian giải quyết công việc tạo thuận lợi cho khách hàng đến giao dịch tại Kho bạc Nhà nước...

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

KHÁNH HÒA: ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động Khoa học - Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo quyết định, phạm vi ủy quyền gồm: Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức và cá nhân về thành phần hồ sơ theo đúng quy định; tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khi hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho đơn vị, tổ chức và cá nhân.

Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động Khoa học - Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp Khoa học - Công nghệ; hỗ trợ tổ chức Khoa học - Công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức Khoa học - Công nghệ; hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường Khoa học - Công nghệ; công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu; thủ tục mua sáng chế, sáng kiến; hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu; xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III); xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác

và thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức Khoa học - Công nghệ công lập.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG THÁP: HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Ngay từ đầu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính. Tỉnh Đồng Tháp rất quan tâm đến công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, địa phương, với yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra và kiểm tra ngay từ đầu năm để kịp thời phát hiện những hạn chế, hướng dẫn việc thực hiện trong năm, tránh những hạn chế, yếu kém kéo dài mà không được khắc phục.

Theo đó, kế hoạch đã đề ra những nội dung kiểm tra cụ thể như: Những nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2020 của tỉnh Đồng Tháp. Tình hình và kết quả thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về cải cách hành chính; tình hình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định pháp luật. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Trung ương phân cấp cho tỉnh và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền giải quyết công việc cho Thủ trưởng sở, ngành của tỉnh hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; thực hiện các chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Công tác tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng và quản lý biên chế; bố trí, sắp xếp công chức theo vị trí việc làm. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình hoạt động như doanh nghiệp; việc ban hành và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính và công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tại đơn vị; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; tình hình áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh gồm các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 12/12 huyện, thị xã, thành phố và 24 xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố, 08 sở, ngành tỉnh. Dù ảnh hưởng tình hình khách quan về dịch bệnh COVID-19

nhưng việc thực hiện kiểm tra vẫn được thực hiện nghiêm túc với thời gian khẩn trương và hiệu quả cao, bảo đảm các yêu cầu của kế hoạch đề ra.

Qua kiểm tra đã giúp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh bảo đảm tiến độ, hạn chế thấp nhất những sai sót nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức được đánh giá cao với số lượng hồ sơ trước hạn, đúng hạn chiếm tỷ lệ 97%, nhận được sự hài lòng cao từ người dân, doanh nghiệp. Nhiều địa phương có những mô hình hay, cách làm mới mang lại hiệu quả cao trong cung ứng dịch vụ hành chính công của địa phương được Đoàn kiểm tra đánh giá cao và có văn bản tuyên truyền, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan, địa phương có quan tâm hơn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, những hạn chế được chỉ ra được khắc phục một cách khá triệt để. Mặc dù đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra tuy nhiên xác định đây là việc làm hết sức cần thiết và thường xuyên, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện việc phúc tra, kiểm tra đột xuất đối với các cơ quan, địa phương để luôn duy trì kết quả thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hơn nữa kỷ cương, kỷ luật, tinh thần, trách nhiệm làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

AN GIANG: ĐẨY MẠNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện nghiêm túc việc ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định; tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực (từ năm 2020 trở về trước).

Thực hiện chứng thực điện tử và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đầu vào tại cấp huyện, xã. Đảm bảo đến ngày 01/01/2021, có 100% hồ sơ đầu vào được số hóa và đính kèm vào hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Trung tâm Phục vụ hành chính công khẩn trương rà soát, đề xuất kinh phí để trang bị số lượng máy quét văn bản phù hợp để thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đầu vào tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Nguồn: baoangiang.com.vn

SÓC TRĂNG: TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ngày 21/8/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030.

Theo báo cáo, qua 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng được triển khai đồng bộ trên 6 lĩnh vực và có những đóng góp thực sự đi vào thực tiễn cuộc sống. Nhiều giải pháp, hoạt động chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính đã được triển khai đồng bộ, thường xuyên và hiệu quả. Chất lượng ban hành văn bản ngày càng được nâng lên và mang lại nhiều kết quả tích cực. Các giải pháp về kiểm soát, rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và cách thức thực hiện thủ tục hành chính đã được triển khai hiệu quả, tiết kiệm được rất nhiều chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Công tác cải cách tổ chức bộ máy cũng đạt nhiều kết quả tích cực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. So với giai đoạn 2001 - 2010 thì trong giai đoạn này, tỉnh đã thực hiện thu gọn đến 109 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập. Đặc biệt, so với thời điểm giữa giai đoạn, tức là năm 2015, thì hiện nay, tỉnh đã thực hiện sắp xếp giảm 13 tổ chức hành chính và 99 đơn vị sự nghiệp công lập. Số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đảm bảo. 91,19% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện đạt chuẩn theo từng chức danh (không bao gồm viên chức y tế, giáo dục), 93,61% cán bộ cấp xã và 99,66% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với 04 doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu vốn nhà nước; triển khai cơ chế sử dụng, phân bổ ngân sách đối với 332 cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính và giao quyền tự chủ về tài chính đối với 581 đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Công tác hiện đại hóa hành chính được quan tâm đầu tư. Các cấp, các ngành tích cực hơn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành. 100% các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đều có hệ thống mạng nội bộ và kết nối Internet; vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành có kết nối liên thông văn bản điện tử theo mô hình 4 cấp, từ cấp xã đến Trung ương; sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản hành chính dưới dạng điện tử đạt 69%. Tỉnh Sóc Trăng đã chính thức đưa vào khai thác Cổng dịch vụ công tỉnh từ năm 2018 để hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 501 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 190 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Toàn tỉnh có 151/151 cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù

hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (gồm 31 cơ quan cấp tỉnh, 11 đơn vị cấp huyện và 109 đơn vị cấp xã).

Việc thành lập và đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đã tạo thuận lợi rất lớn cho người dân, doanh nghiệp khi liên hệ thực hiện thủ tục hành chính. Trung tâm làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả đối với 1.334 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 40 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an và Bảo hiểm xã hội tỉnh. Tại Trung tâm đã triển khai các giải pháp thanh toán phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính không dùng tiền mặt, cung cấp dịch vụ thanh toán trong nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính với Ngân hàng Vietcombank và thực hiện thí điểm chuyển giao dịch vụ hành chính công cho Bưu điện tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 06/17 cơ quan. Trong giai đoạn 2011 - 2020, nhiều sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính đã được công nhận và đang áp dụng triển khai tại tỉnh.

Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh nhờ vậy cũng được cải thiện đáng kể. Đối với năm 2019, Chỉ số của tỉnh vượt lên giữ vị trí xếp hạng 19/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc so với năm 2012. Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và dịch vụ y tế, giáo dục công hàng năm đều đạt trên 80%.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Văn Chuyện nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Kết quả đạt được qua 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh thể hiện sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế, điểm nghẽn cần khắc phục, khai thông. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thủ trưởng các cấp, các ngành tập trung kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định. Tiếp tục công khai, minh bạch các thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức. Đẩy mạnh việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa và cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phục vụ, ứng dụng mạnh mẽ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử mức độ 3, 4, không gắn với địa giới hành chính, giảm chi phí thời gian cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Phát triển nhanh chính quyền điện tử tỉnh...

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

CÀ MAU: SỞ TƯ PHÁP NỖ LỰC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC DỊCH VỤ CÔNG

Hướng tới kỷ niệm 75 Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V, toàn ngành Tư pháp Cà Mau tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, xem đó là động lực để đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong ngành phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Từ đầu năm 2020, mặc dù do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nhưng công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Cà Mau được triển khai kịp thời, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành tư pháp đề ra. Theo đó, đối với các hoạt động chuyên môn của các đơn vị thuộc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau cũng như tư pháp các huyện, thành phố đã triển khai kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng các chương trình, kế hoạch bám sát chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng thể chế và kiểm soát thủ tục hành chính; công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã triển khai kịp thời các văn bản luật mới ban hành; Sở cũng quan tâm chú trọng công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản có tác động lớn đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh xử lý văn bản đã được phát hiện, kết luận không phù hợp với quy định. Đồng thời, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng.

Bên cạnh đó, toàn ngành cũng nỗ lực thực hiện tốt chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với kết quả tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018 - 2022”.

Công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở được đẩy mạnh, nhất là việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp.

Sở Tư pháp cũng tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức trong toàn Ngành.

Phó Giám đốc phụ trách Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau Trần Hoàng Lộc cho biết, thời gian qua, mặc dù do ảnh hưởng của dịch COVID-19 được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và sự hỗ trợ của các đơn vị thuộc Bộ, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, các chương trình, kế hoạch được tổ chức triển khai kịp thời bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành tư pháp đề ra.

Thời gian tới, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau xác định, sẽ kịp thời rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành; Tiếp tục tham mưu củng cố kiện toàn đội ngũ làm công tác pháp chế; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; Tiếp tục triển khai thực hiện Luật công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành...

Nguồn: baophapluat.vn

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, NHẤT LÀ CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt của công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Từ đổi mới (năm 1986) đến nay, nhất là sau hơn 20 năm thực hiện “Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, trước những đòi hỏi của giai đoạn cách mạng mới, đặc biệt là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, cần phải có những nghiên cứu, đề xuất giải pháp mang tính đột phá nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đáp ứng yêu cầu mà Đảng đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW.

1. Những thành tựu và hạn chế trong nhận thức lý luận về xây dựng đội ngũ cán bộ và cán bộ cấp chiến lược

1.1. Những thành tựu

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ

Quán triệt những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã khẳng định rõ vị trí, vai trò rất quan trọng của đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”. Như vậy, Đảng khẳng định phải xây dựng cho được đội ngũ cán bộ ngang tầm, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã chia đội ngũ cán bộ thành bốn “loại”: cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân; cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang; cán bộ khoa học, chuyên gia; cán bộ quản lý kinh doanh. Nghị quyết đã xác định rõ các tiêu chuẩn cơ bản của đội ngũ cán bộ và cụ thể hóa tiêu chuẩn đối với từng loại cán bộ(1).

1.1.2. Về công tác cán bộ

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII nêu 5 quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ, đó là: 1) Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 2) Quán triệt quan điểm giai cấp công nhân của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước và đoàn kết dân tộc; 3) Gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách; 4) Thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ; 5) Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên

tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định rõ: “Đảng lãnh đạo... bằng công tác tổ chức. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị”. Điều lệ của Đảng quy định: “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”.

Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Hội nghị Trung ương lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII, nêu 6 quan điểm chỉ đạo, nhấn mạnh đổi mới công tác cán bộ gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định nội dung cơ bản của công tác cán bộ hiện nay là: “Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ... bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó, có quy chế đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ...; đổi mới công tác bầu cử trong Đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ... để lựa chọn những người thực sự có đức, có tài giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ”.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc về: 1) Quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; 2) Quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ; 3) Quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; 4) Giữa đức và tài; 5) Giữa kế thừa và phát triển; 6) Giữa sự quản lý thống nhất của Đảng với phát huy đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị; 7) Giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể; 8) Giữa phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát, kiểm soát để thực hiện thống nhất, đồng bộ trong Đảng và hệ thống chính trị.

Trong quá trình thực hiện Chiến lược cán bộ và nghị quyết các Đại hội Đại biểu toàn quốc, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan Trung ương đã ban hành nhiều quy định, quy trình về công tác cán bộ trong các nhóm công việc: đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luân chuyển cán bộ; tuyển chọn, bố trí, sử dụng, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; chính sách cán bộ; phân công, phân cấp quản lý cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng,... và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn Đảng(2).

1.2. Một số vấn đề nhận thức chưa đủ rõ

1.2.1. Về đội ngũ cán bộ

Một là, chưa nhận thức rõ về vị trí, vai trò của các loại cán bộ, dẫn tới chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để xây dựng từng loại cán bộ đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII phân chia đội ngũ cán bộ thành 4 loại, nhưng trong

quá trình thực hiện chưa được cụ thể hóa, chưa quan tâm xây dựng cán bộ khoa học, công nghệ, chuyên gia, cán bộ quản lý kinh tế cho các thành phần kinh tế, cán bộ cấp chiến lược...

Hai là, chưa có sự thống nhất trong nhận thức về đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đồng nhất cán bộ cấp chiến lược với cán bộ cao cấp trong lãnh đạo và quản lý (cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý)(3). Chưa thấy hết vai trò, tầm ảnh hưởng của cán bộ tham mưu cấp chiến lược, các chuyên gia khoa học, công nghệ hàng đầu, các nhà quản trị, quản lý kinh tế, các tướng lĩnh trong quân đội, công an... trong quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

Ba là, chưa xác định rõ các nội dung, yêu cầu về năng lực, phẩm chất, uy tín ngang tầm nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là trong điều kiện nhiệm vụ chính trị đã thay đổi. Chưa phân biệt rõ ràng trong nhận thức và sử dụng cán bộ lãnh đạo chính trị với cán bộ quản lý, công chức; giữa công chức với viên chức, nên chưa có sự phân biệt trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, chính sách đãi ngộ, quy định tuổi về hưu(4).

1.2.2. Về công tác cán bộ

Thứ nhất, chưa thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc về 09 mối quan hệ mà Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ ra.

Thứ hai, nhận thức về vai trò của Nhân dân trong công tác cán bộ chưa đầy đủ, chưa thực sự dựa vào Nhân dân để xây dựng đội ngũ cán bộ. Trên thực tế, chưa thực sự tôn trọng ý kiến phản ánh của Nhân dân đối với cán bộ. Việc phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác cán bộ còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, nhận thức và các quy định về phát huy dân chủ trong công tác cán bộ còn nhiều hạn chế. Nhiều nội dung trong quy trình công tác cán bộ còn khép kín, chưa thực sự dân chủ, công khai, minh bạch, thiếu sự giám sát của tập thể và Nhân dân, tạo cơ hội cho các tệ nạn chạy chức, chạy quyền, bổ nhiệm người nhà thay cho người tài nảy sinh và phát triển.

Thứ tư, nhận thức về quy trình bổ nhiệm, đánh giá cán bộ còn nặng về hình thức, cứng nhắc, khép kín, khó phát hiện và bổ sung người tài, người ngoài đảng vào bộ máy lãnh đạo, quản lý. Nhận thức về sử dụng cán bộ chưa thật khoa học, hợp lý.

Thứ năm, nhận thức về luân chuyển cán bộ còn nặng về hướng để bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, coi nhẹ yêu cầu rèn luyện, đào tạo cán bộ trong thực tiễn, chưa tạo môi trường thuận lợi để cán bộ phát huy khả năng, sở trường trong thời gian luân chuyển.

Thứ sáu, nhận thức về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa ngang tầm; quá chú trọng quy mô số lượng, coi nhẹ chất lượng, chạy theo bằng cấp, chưa chú trọng đào tạo theo chức danh; chưa kịp thời bổ sung nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng trước yêu cầu, nhiệm vụ và bối cảnh mới. Chế độ học tập lý luận chính trị còn nhiều bất cập.

Thứ bảy, nhận thức về phân cấp quản lý cán bộ giữa cấp trên và cấp dưới chưa đầy đủ, chưa phù hợp với thực tiễn. Một số việc có hiện tượng bao cấp, bao sân của cấp trên đối với cấp dưới, không bảo đảm quyền làm chủ, sự chủ động tích cực và sáng tạo của cấp dưới.

Thứ tám, nhận thức và thực hiện công bằng, bình đẳng trong chính sách cán bộ chưa đầy đủ, thực hiện chưa thống nhất, nhất là trong chế độ nhà đất, phụ cấp ngành nghề, tiền lương, cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể, cán bộ quản lý các doanh nghiệp nhà nước...

Thứ chín, hệ thống kiểm tra, giám sát quyền lực của cán bộ thiếu hiệu quả, trách nhiệm giải trình của cán bộ chưa rõ ràng, nghiêm túc dẫn đến tình trạng đánh giá cán bộ chưa thật chặt chẽ, công bằng, tạo kẽ hở cho nạn chạy chức, chạy quyền.

1.3. Những bất cập về nhận thức cần tháo gỡ trong xây dựng đội ngũ cán bộ

Một là, cần thống nhất nhận thức về cán bộ cấp chiến lược. Hiện nay, chưa có sự thống nhất nhận thức về cán bộ cấp chiến lược, dẫn đến chưa có cơ chế, chính sách rõ ràng, cụ thể đối với đội ngũ này.

Hai là, cần phân định rõ các loại cán bộ, các yêu cầu về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn... trong giai đoạn hiện nay. Công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ phải phục vụ nhiệm vụ chính trị. Nhiệm vụ chính trị đã thay đổi thì cần phải điều chỉnh tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất, về cơ cấu đội ngũ cán bộ cho phù hợp.

Ba là, cần thống nhất nhận thức về nội dung, các khâu trong công tác cán bộ quy trình bảo đảm khoa học, hợp lý để hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường đến công tác cán bộ. Xác định rõ các yêu cầu đổi mới về quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, sử dụng cán bộ đúng sở trường, chuyên môn, nghiệp vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh cho các loại cán bộ. Triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt thống nhất trong toàn Đảng thông qua hệ thống các nhà trường của Đảng.

Bốn là, cần xác định đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan làm công tác cán bộ để tập trung xây dựng cơ quan và cán bộ làm công tác cán bộ trong sạch, liêm khiết, công tâm, đủ bản lĩnh; kiên quyết đấu tranh chống suy thoái, tự diễn biến, lợi ích nhóm trong công tác cán bộ.

Năm là, cần nhận thức rõ hơn việc đầu tư cho đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược là một nhân tố gốc của cách mạng.

Sáu là, cần nhận thức đầy đủ, rõ ràng hệ thống kiểm soát, giám sát cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược.

2. Những thành tựu về xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược

2.1. Về đội ngũ cán bộ

2.1.1. Những kết quả nổi bật

Theo các quy định về bằng cấp, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị hiện nay đã được nâng lên cả về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Số cán bộ có trình độ sau đại học tăng lên rõ rệt(5).

Đa số cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ được phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức, kỷ luật. Một số cán bộ lãnh đạo các cấp có tư duy đổi mới, năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, là những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trên các cương vị công tác. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, nhất là cán bộ các địa phương

đã được luân chuyển, rèn luyện, thử thách trên nhiều cương vị lãnh đạo, trải qua các môi trường công tác, có kinh nghiệm thực tế.

Đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị là nhân tố có tính quyết định trong việc tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước...

2.1.2. Những hạn chế

Về số lượng: đội ngũ cán bộ các cấp quá đông so với 20 năm trước. Trong mấy năm gần đây, số lượng cán bộ, công chức, viên chức tăng lên rất nhanh(6). Trong khi đó, đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, chuyên gia, nhất là chuyên gia đầu ngành đang suy giảm nhanh; cán bộ quản lý kinh tế cho các thành phần kinh tế chưa được đào tạo đầy đủ, sử dụng chưa hiệu quả.

Về chất lượng và cơ cấu:

- Đội ngũ cán bộ đông nhưng không mạnh, chưa đồng bộ về cơ cấu, độ tuổi, chưa bảo đảm tính kế thừa, chuyên tiếp; thiếu sự liên thông, đặc biệt từ cán bộ đảng, đoàn thể sang quản lý nhà nước, từ cấp xã, phường lên quận, huyện...(7).

- Năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, kể cả cấp chiến lược chưa ngang tầm nhiệm vụ. Năng lực tư duy khoa học, nhất là tư duy chiến lược còn nhiều hạn chế(8)... Không ít cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tiên phong, gương mẫu; tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình chưa cao, chưa sâu sát, gán bó với nhân dân.

- Một bộ phận không nhỏ cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thậm chí có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, làm suy giảm uy tín của cả hệ thống chính trị, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, niềm tin của nhân dân, đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

2.2. Về công tác cán bộ

2.2.1. Những kết quả nổi bật

Một là, sau hơn 20 năm thực hiện “Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Trung ương đã ban hành nhiều quy định, quy chế để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng; các cấp ủy, tổ chức đảng đã cụ thể hóa các văn bản phù hợp với thực tế và tổ chức thực hiện, bảo đảm đồng bộ, liên thông.

Hai là, các khâu trong quá trình thực hiện công tác cán bộ đã không ngừng được hoàn thiện, với nhiều quy định chung rất cụ thể, chặt chẽ(9).

Công tác phân loại, đánh giá cán bộ được tiến hành hàng năm, nhiệm kỳ và trước khi quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bầu cử theo quy định. Lần đầu tiên đã tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm trong các cơ quan dân cử và cán bộ lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội(10).

Ba là, quy hoạch cán bộ được thực hiện ở tất cả các cấp, số lượng đồng, thực hiện quy hoạch “động” và “mở”; lần đầu tiên có quy hoạch vào Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các khóa tiếp theo.

Bốn là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng, bao gồm cả cán bộ nguồn và đào tạo ở nước ngoài; nội dung, hình thức có bước đổi mới(11).

Năm là, công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện khá nền nếp, đa số cán bộ luân chuyển đã có sự trưởng thành.

Sáu là, công tác tuyển dụng được phân cấp, có nhiều đổi mới và chủ yếu thông qua thi tuyển, đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn.

Bảy là, quy chế bầu cử trong Đảng được bổ sung, hoàn chỉnh, phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh mới. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đổi mới với những quy định chặt chẽ, hợp lý hơn.

Tám là, việc thực hiện chính sách cán bộ, chính sách tiền lương có bước đổi mới, góp phần ổn định cuộc sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Chín là, quản lý cán bộ được phân cấp mạnh mẽ, xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu.

Mười là, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, thực thi pháp luật Nhà nước trong công tác cán bộ có chuyển biến, được dư luận và nhân dân đánh giá tích cực.

2.2.2. Những hạn chế

Thứ nhất, công tác cán bộ chưa có sự thống nhất giữa các khâu và thực hiện chưa đồng bộ từ trên xuống dưới. Quy định nhiều nhưng thực hiện chưa nghiêm, thiếu sự kiểm soát chặt chẽ. Một số quy định còn chấp vá, không đồng bộ.

Thứ hai, việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng về công tác cán bộ chưa nghiêm túc và còn bị vi phạm, dẫn đến tình trạng không rõ ràng về thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, cấp trên chưa làm gương để cấp dưới noi theo.

Thứ ba, trong đánh giá cán bộ chưa thực sự tôn trọng ý kiến của Nhân dân, của cơ sở; chưa thực sự dựa vào kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, thiếu công khai, minh bạch. Đánh giá không đúng cán bộ do tổ chức đảng, cấp ủy đảng mất sức chiến đấu, nể nang, dĩ hòa vi quý, bị chi phối bởi lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”.

Thứ tư, việc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ ở nhiều nơi thiếu tầm chiến lược; còn khép kín; chưa liên thông giữa ngành với địa phương; nguyên tắc quy hoạch “động” và “mở” có nơi, có lúc còn bị lợi dụng. Quy hoạch chưa gắn với kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Quy hoạch cán bộ cấp chiến lược chưa được coi trọng, dẫn đến tình trạng hẫng hụt cán bộ.

Thứ năm, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn thiếu tính chiến lược, dài hạn. Nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức đào tạo chậm được đổi mới; còn chông chéo, trùng lặp, nặng về lý luận, nhẹ về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xử lý tình huống. Tình trạng chạy theo bằng cấp diễn ra ở nhiều nơi. Nhiều trường hợp học chỉ đối phó với tiêu chuẩn hóa chức danh. Chưa thực hiện được việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức.

Thứ sáu, quy định chưa rõ ràng và thực hiện chưa nghiêm, thống nhất về luân chuyển và chính sách đối với cán bộ được luân chuyển. Chủ trương luân chuyển, bổ lãnh đạo, quản lý không là người địa phương chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Một số trường hợp luân chuyển không đúng đối tượng để xảy ra tiêu cực, gây dư luận xấu. Cơ chế luân chuyển chưa tạo điều kiện cho cán bộ được luân chuyển bộc lộ, phát huy phẩm chất và năng lực của mình trong thực tiễn. Luân chuyển cán bộ từ Trung ương xuống địa phương chưa có kế hoạch, gây khó khăn cho cấp dưới trong thực hiện đào tạo, sắp xếp, bố trí cán bộ, ngay cả sau luân chuyển...

Thứ bảy, việc tuyển chọn, tiến cử cán bộ chưa có quy định rõ ràng, chưa thực sự chọn được người thực tài, thực đức. Việc đưa con em cán bộ lãnh đạo không đủ tiêu chuẩn, bổ nhiệm nhanh, “thần tốc” vào bộ máy nhà nước có xu hướng tăng. Đã xuất hiện những tiêu cực trong các cơ quan làm công tác cán bộ, tạo nên tình trạng “cán bộ đi tìm tổ chức”, đề bạt cán bộ thiếu dân chủ. Trong bổ nhiệm cán bộ còn nặng về cơ cấu; bổ nhiệm lại còn mang tính hình thức. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy, ban thường vụ các cấp tăng lên qua các nhiệm kỳ đại hội, nhưng chất lượng có mặt còn hạn chế, bất cập. Việc thí điểm thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện chậm. Cơ chế phát hiện, tuyển chọn, trọng dụng nhân tài chậm được ban hành; chưa thu hút được cán bộ có chất lượng cao và đề “chảy máu” chất xám.

Thứ tám, việc bố trí, sử dụng cán bộ còn nhiều điểm chưa hợp lý, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và ngành, nghề được đào tạo; người sử dụng không được tham gia lựa chọn, bổ nhiệm, thi hành kỷ luật cán bộ, công chức do mình sử dụng.

Thứ chín, chế độ tiền lương, thu nhập, phúc lợi xã hội của cán bộ hiện nay còn bất hợp lý. Việc duy trì chế độ phụ cấp cho một số ngành, nghề dẫn đến sự bất hợp lý so với tiền lương.

Thứ mười, phân cấp quản lý cán bộ còn nhiều hạn chế, chưa tạo được sự chủ động, sáng tạo của cấp dưới; còn chùng chéo giữa các Bộ, ngành, đảng ủy khối. Việc kiểm tra, giám sát cán bộ, thi hành kỷ luật Đảng, Nhà nước chậm đổi mới, có lúc không nghiêm, để xảy ra tiêu cực. Việc quy định tuổi nghỉ hưu của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, chuyên gia đầu ngành như hiện nay ít nhiều đã làm thu hẹp khả năng lựa chọn cán bộ chủ chốt và lãng phí năng lực, “chất xám” của đội ngũ tinh hoa.

2.3. Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ

Một là, hệ thống thể chế công tác cán bộ nhiều nhưng thiếu chặt chẽ, thậm chí bị bóp méo, không bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả. Nhiều trường hợp bổ nhiệm cán bộ sai bị phát hiện đều được khẳng định là đúng quy trình, đúng quy định. Vì vậy, cần xem xét lại nội dung của các quy trình, quy định, đồng thời kiểm soát chặt chẽ, duy trì nghiêm kỷ luật từ trên xuống, từ trong Đảng cho đến ngoài xã hội.

Hai là, đội ngũ cán bộ ngày càng tăng nhưng hiệu lực, hiệu quả xử lý công việc còn thấp và chậm. Một trong những nguyên nhân của tình trạng trên là tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chồng chéo với nhiều tầng nấc trung gian, cơ cấu đội ngũ cán bộ có sự chùng chéo, trùng lặp, cản trở lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ. Do đó, cần xây dựng đội ngũ cán bộ tinh gọn, có chất lượng gắn với đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, đội ngũ cán bộ có bằng cấp ngày càng cao, nhưng năng lực, phẩm chất và uy tín chưa ngang tầm nhiệm vụ. Vì vậy, cần xem xét lại nội dung, chất lượng, cách tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng và chất lượng của các loại bằng cấp. Xem xét lại các quy định sử dụng cán bộ, trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi cấp... để phát huy được tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ.

Bốn là, tình trạng thiếu đồng bộ của đội ngũ cán bộ. Trên thực tế, công tác cán bộ 20 năm qua hầu như chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, quản trị cho các thành phần kinh tế chưa được quan tâm đào tạo và sử dụng hiệu quả. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, quản lý kinh tế, quản trị... còn thiếu, nhất là các cán bộ chuyên gia giỏi, đầu ngành.

Năm là, tổ chức bộ máy làm công tác cán bộ chậm đổi mới, một số mặt chưa phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Hiện tượng tiêu cực “cán bộ đi tìm tổ chức”, bỏ nhiệm, đề bạt sai trước hết là trách nhiệm thuộc về cấp ủy và các cơ quan làm công tác cán bộ. Chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “lợi ích nhóm” trong Đảng và xã hội trước hết phải chống từ trong các cơ quan làm công tác cán bộ, nhất là người đứng đầu(12).

3. Định hướng nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

3.1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa nhận thức, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng về vị trí, vai trò, sự cần thiết xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn thể Nhân dân. Phát huy dân chủ trong Đảng, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, của Nhân dân đối với công tác cán bộ.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của cấp ủy và người đứng đầu về trách nhiệm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Tăng cường trách nhiệm, củng cố các cơ quan tham mưu, chuyên trách làm công tác cán bộ; nâng cao chất lượng và đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

Thứ ba, khẩn trương xác định rõ tiêu chuẩn của từng loại cán bộ trong giai đoạn mới.

3.2. Thống nhất nhận thức về cán bộ cấp chiến lược

Cán bộ cấp chiến lược là những người có tố chất đặc biệt về phẩm chất, năng lực, uy tín, cụ thể là:

Về phẩm chất, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lý tưởng, đạo đức cách mạng trong sáng, có khát vọng mãnh liệt đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có uy tín cao, được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng.

Về năng lực, có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, nắm bắt được xu hướng của thời đại; có khả năng hoạch định; đề xuất chiến lược, chính sách của Đảng, Nhà nước, quốc gia - dân tộc. Có phương pháp tiếp cận các vấn đề cần giải quyết một cách khoa học; có khả năng

tổ chức giải quyết các nhiệm vụ chính trị; có khả năng sáng tạo; phát hiện, sử dụng và phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ; biết phát hiện, sử dụng người tài.

Về uy tín, có khả năng truyền cảm hứng, tạo động lực, khuyến khích cán bộ cấp dưới sáng tạo; có khả năng lôi cuốn, tập hợp, dẫn dắt lực lượng, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống, tổ chức để thực hiện tốt nhất chức trách, nhiệm vụ được giao.

3.3. Đổi mới căn bản công tác cán bộ

Một là, đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá cán bộ.

Đánh giá cán bộ phải đánh giá cả năng lực, phẩm chất và uy tín. Đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả thực hiện từng công việc bằng những sản phẩm cụ thể, có tính định lượng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đối với cán bộ cấp chiến lược, việc đánh giá còn phải căn cứ vào kết quả đổi mới, sáng tạo; tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm; khả năng thích ứng nhanh với tình hình thực tiễn, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành.

Việc đánh giá cán bộ phải làm thường xuyên, hàng năm, trước khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc chuyển công tác. Người đứng đầu đánh giá bằng văn bản đối với cấp phó và cán bộ dưới quyền trực tiếp để từng thành viên trong tập thể lãnh đạo thảo luận, quyết định theo đa số và công khai kết quả. Đánh giá để bổ nhiệm và bầu cử phải trực tiếp khảo sát, gặp gỡ trao đổi với các tổ chức, cá nhân có liên quan và ý kiến phản ánh, đóng góp của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bản thân tự đánh giá; tập thể đánh giá; cấp trên đánh giá; cấp dưới đánh giá; Nhân dân đánh giá.

Có cơ chế để Nhân dân tham gia xây dựng và giám sát cán bộ; Nhân dân phát hiện, tiến cử những người có đức, có tài cho đội ngũ cán bộ; Nhân dân lựa chọn, bầu cử những người lãnh đạo trực tiếp của mình. Có chế độ quy định cán bộ tự phê bình, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của Nhân dân, sửa chữa những khuyết điểm mà Nhân dân nêu ra.

Hai là, đổi mới việc tuyển dụng, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ.

Thành lập Trung tâm tuyển dụng công chức quốc gia để thống nhất việc thi tuyển công chức cho cả hệ thống chính trị theo tiêu chuẩn, tiêu chí chung.

Quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị và thực trạng đội ngũ cán bộ hiện có. Đặc biệt, chú trọng tạo được nguồn cán bộ, tập trung vào cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang, cán bộ khoa học và chuyên gia, cán bộ quản lý kinh doanh. Mỗi cấp, mỗi ngành phải có kế hoạch tạo nguồn cán bộ.

Xây dựng chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng đối với từng loại cán bộ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trước khi bổ nhiệm. Sắp xếp lại các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trung ương, tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp. Xây dựng chiến lược phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

Thực hiện luân chuyển đối với các chức danh tương đương để đào tạo, bổ sung kiến thức toàn diện và kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ; những trường hợp có triển vọng phát triển được dự kiến bố trí vào chức vụ cao hơn thì luân chuyển vào các chức danh cấp trưởng ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực hiện thống nhất việc bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy và chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương.

Ba là, đổi mới công tác bầu cử, bổ nhiệm cán bộ. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế bầu cử trong Đảng theo hướng bầu trực tiếp Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; công khai, minh bạch hồ sơ nhân sự; ứng cử viên phải trình bày chương trình hành động, cam kết trách nhiệm. Thực hiện bầu cử có số dư đối với tất cả các chức danh.

Xây dựng, thực hiện cơ chế tiến cử cán bộ theo hướng: người đứng đầu, từng thành viên lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp có trách nhiệm tiến cử người có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín vào các vị trí lãnh đạo, quản lý phù hợp của hệ thống chính trị và chịu trách nhiệm về sự tiến cử đó. Người đứng đầu các cấp phải có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng người thay thế mình. Bổ sung, hoàn thiện quy định và thực hiện việc bỏ phiếu tín nhiệm trong Đảng và những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn. Bổ sung, hoàn thiện quy định từ chức, miễn nhiệm chức vụ, đình chỉ và cho thôi chức vụ bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Đảng và Nhà nước.

Bốn là, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát và quản lý cán bộ. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát, giám sát quyền lực và liêm chính của cán bộ. Đẩy mạnh phân cấp quản lý cán bộ.

Năm là, hoàn thiện hệ thống chính sách cán bộ. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong sử dụng, quản lý, chính sách đối với tất cả các loại cán bộ. Việc bố trí và sử dụng cán bộ phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, phù hợp với sở trường. Phát hiện, lựa chọn và giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn trong các tầng lớp Nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia vào đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị.

Có chính sách bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần tạo động lực làm việc, sáng tạo, cống hiến cho đội ngũ cán bộ. Cải cách chế độ tiền lương, đảm bảo tiền lương thật sự trở thành nguồn thu nhập cơ bản của cán bộ, đủ tái sản xuất mở rộng sức lao động.

Sáu là, đổi mới và chỉnh đốn tổ chức bộ máy làm công tác cán bộ. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ phải tiến hành đồng thời với việc đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới phương thức hoạt động, cơ chế, chính sách, lề lối làm việc.

Khắc phục tình trạng chông chéo, phân tán, không rõ trách nhiệm, đặc biệt là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “lợi ích nhóm” trong công tác cán bộ. Nâng cao phẩm chất, trình độ, kiến thức và năng lực của đội ngũ làm công tác cán bộ; có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn những người công tâm, trung thực, trong sáng, có kinh nghiệm làm công tác cán bộ.

Đổi mới phong cách và phương pháp làm công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chú trọng tổng kết thực tiễn, xây dựng khoa học về tổ chức cán bộ. Trang bị

các phương tiện làm việc hiện đại cho cơ quan tổ chức cán bộ. Đồng thời, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm trong công tác cán bộ. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ; nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước. Bảo đảm quyền giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, công chức và bộ máy quản lý nhà nước.

3.4. Một số vấn đề cần tập trung thực hiện trong những năm còn lại của nhiệm kỳ khóa XII

Một là, tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp. Nghiên cứu số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy viên và ban thường vụ các cấp theo hướng tinh gọn, chất lượng cao. Nghiên cứu có nên có Ủy viên Trung ương dự khuyết không, nếu có cần làm rõ tính chất, tiêu chuẩn của Ủy viên Trung ương dự khuyết. Chuẩn bị tốt công tác nhân sự phục vụ Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Hai là, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hiện hành trong công tác cán bộ.

Tập trung hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa, rõ ràng, dễ thực hiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ. Cải tiến việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ. Cụ thể hóa quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục đổi mới một số chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên, như đối với cán bộ có vấn đề về lịch sử chính trị; nhà công vụ; đối với cán bộ xã, phường, thị trấn; thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, các nhà khoa học trẻ để bổ sung cán bộ cho các lĩnh vực công tác...

Ba là, hoàn thiện công tác nghiên cứu, sớm ban hành một số quy định mới để thống nhất thực hiện tại Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bao gồm: đại hội các cấp trực tiếp bầu Ban Thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư. Đại hội Đảng toàn quốc bầu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư; nhất thể hoá một số tổ chức và chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền ở các cấp; thống nhất quy định thi tuyển chọn cán bộ lãnh đạo cấp vụ và cấp phòng; thực hiện chế độ thực tập và tập sự lãnh đạo.

Bốn là, triển khai xây dựng các đề án về: Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; thực hiện chiến lược quốc gia về nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Ban hành tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể các loại cán bộ. Xây dựng mô hình, thiết kế tổng thể cơ cấu đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị.

Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp đào tạo các loại cán bộ ở các cấp, bao gồm cả việc sắp xếp lại tổ chức, xác định lại nhiệm vụ của các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Xây dựng và ban hành quy chế dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Xây dựng cơ chế đảng viên và nhân dân tham gia công tác cán bộ; nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

PGS. TS. Nguyễn Việt Thông - Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Tiêu chuẩn chung của các loại cán bộ được xác định là: có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước...

(2) Ban Chấp hành Trung ương khóa X có Kết luận số 37-KL/TW. Trong 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các Quyết định số 55, 89, 90, 98, 102, 109; các Kết luận số 12, 13, 30, 32, 33, 36 liên quan đến công tác cán bộ.

(3) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có đề cập đến “Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược chưa được tập trung xây dựng. Chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu, tư vấn cấp chiến lược”. Trong quân đội phân chia thành cán bộ cấp chiến lược, chiến dịch, chiến thuật...

(4) Hiện nay, cán bộ, chuyên gia hàng đầu cơ bản đã nghỉ hưu ở tuổi 60 - 65 (trừ các trường hợp giảng dạy trong các học viện, nhà trường). Đa số các chuyên gia còn sức khỏe và năng lực làm việc, nhưng không được sử dụng (rất ít các đề tài nghiên cứu, đặt hàng với họ). Thực tế, chúng ta đang lãng phí một lượng chất xám rất lớn trong số các cán bộ khoa học đã nghỉ hưu.

(5) Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, số cán bộ có trình độ sau đại học tăng gần gấp hai lần sau 5 năm (từ năm 2009 đến năm 2014), chiếm 7,3% tổng số cán bộ trong hệ thống chính trị.

(6) Đội ngũ cán bộ, bao gồm công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách cấp xã tính đến tháng 3/2017 có 4.050.884 người, gấp 3 lần so với năm 1997.

(7) Cơ cấu không hợp lý, nặng về cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhẹ về cán bộ chuyên môn, chuyên gia. Bộ phận phục vụ ngày càng nhiều hơn.

(8) Qua thảo luận, có ý kiến cho rằng, trong đội ngũ cán bộ hiện nay, kể cả cán bộ cấp chiến lược còn nhiều nghịch lý: 1) Hiểu biết hạn hẹp, nhưng lười học, lười đọc; 2) Không giỏi, nhưng thích đăng đàn, giáo huấn; 3) Năng lực yếu, nhưng không chịu sử dụng người tài; 4) Bố trí, sử dụng cán bộ không quan tâm đến người tâm huyết công việc, chỉ sử dụng những người chạy chọt, nịnh nọt; 5) Cán bộ lý luận thì thiếu thực tiễn, cán bộ thực tiễn thì yếu lý luận; 6) Cán bộ chiến lược, nhưng thiếu tầm tư duy chiến thuật; 7) Cán bộ lãnh đạo nhiều, nhưng thiếu thủ lĩnh; 8) Nhiều cán bộ cấp chiến lược không rõ chủ thuyết, không có “chủ kiến” và thiếu chủ động; 9) Tín nhiệm trong dân thấp, nhưng tín nhiệm trong Đảng cao; 10) Đọc nhiều (chủ yếu đọc những tài liệu cấp dưới chuẩn bị), nói ít (ít nói theo tư duy, chính kiến của mình).

(9) Đó là các khâu: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, tuyển chọn, sử dụng, phân công, phân cấp quản lý, kiểm tra, giám sát, kỷ luật, bảo vệ chính trị nội bộ và thực hiện chính sách cán bộ.

(10) Quy định số 262-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị.

(11) Từ năm 2009 đến 2017, đã có 18.558 cán bộ đi nghiên cứu, học tập ở nước ngoài, trong đó theo Đề án 165 là 16.505 người.

(12) Tư tưởng này đã được thể hiện rõ trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết năm 2017 của ngành Tổ chức, xây dựng Đảng.

CÁC DOANH NGHIỆP CẢM ƠN TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Sau khi Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép không gỉ được lùi thời gian áp dụng, các doanh nghiệp được tháo gỡ khó khăn đã có thư cảm ơn gửi Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng và các thành viên thường trực Tổ công tác.

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thép không gỉ gửi lời cảm ơn về sự quan tâm, hỗ trợ của các thành viên Tổ công tác trong hỗ trợ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp thời gian qua.

Trước đó, cuối năm 2019, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép không gỉ (QCVN20:2009/BKHCN). Theo các doanh nghiệp, việc ban hành Thông tư này đã gây tác động tiêu cực, ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành sản xuất, chế tạo thép không gỉ. Họ đối diện với khó khăn rất lớn và có nguy cơ phải ngừng hoạt động, thậm chí là giải thể, phá sản.

Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp đã làm đơn kiến nghị gửi đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Bộ Khoa học và Công nghệ để mong được giải quyết thỏa đáng nguyện vọng chính đáng của các doanh nghiệp trong ngành. VCCI cũng đã thay mặt cộng đồng doanh nghiệp có văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ ngay sau khi nhận được văn bản kiến nghị này.

Ngay sau khi nhận được thông tin về những khó khăn khăn rất lớn của doanh nghiệp ngành thép không gỉ được đăng tải trên báo chí, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng, với sự quyết liệt và tinh thần trách nhiệm cao vì doanh nghiệp, đã lập tức chỉ đạo các đồng chí trong thường trực Tổ công tác khẩn trương xác minh, làm rõ và có ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đến ngày 10/08/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Văn bản số 03/2020/TT-BKHCN về việc lùi thời gian áp dụng Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN đến ngày 31/12/2021.

“Việc này thực sự có ý nghĩa lớn đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của những doanh nghiệp ngành thép không gỉ chúng tôi, bước đầu giúp chúng tôi giải tỏa được những khó khăn, vướng mắc do một số nội dung quy định của Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN mang lại, giúp chúng tôi tiếp tục dồn mọi nguồn lực để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19 hiện nay”, thư cảm ơn của các doanh nghiệp viết.

Gửi lời chúc sức khỏe tới Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cùng các đồng chí thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, các doanh nghiệp bày tỏ mong muốn các đồng chí tiếp tục quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vì sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế đất nước.

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

HÌNH THÀNH NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Nhằm góp phần xây dựng Thủ đô giàu đẹp - văn minh, Công đoàn Viên chức thành phố Hà Nội tổ chức cuộc thi viết có chủ đề: “Ý tưởng sáng tạo vì Thủ đô Anh hùng, Thành phố vì hòa bình”. Báo Lao động Thủ đô xin trân trọng đăng sáng kiến của bà Nguyễn Thu Hà - Công đoàn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội liên quan đến chủ đề cải cách thủ tục hành chính.

Thời gian qua, hoạt động cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã đạt được những kết quả khả quan. Mỗi quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân và doanh nghiệp được cải thiện đáng kể, thông qua một loạt các biện pháp như cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về thủ tục hành chính (nhất là thủ tục hành chính về thuế và bảo hiểm xã hội). Theo đó, các thủ tục hành chính được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

Việc triển khai thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 25 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ đã được các Bộ, ngành thực hiện cơ bản hoàn thành. Hằng năm, việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; việc công bố, niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã giúp giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tiếp tục được đẩy mạnh triển khai tại các địa phương.

Bên cạnh việc đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà, một điểm nổi bật khác trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính thời gian qua là việc triển khai thí điểm đưa bộ phận một cửa các cấp về đặt tại trụ sở của bưu điện ở một số địa phương theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Lợi ích mang lại trước hết đối với Ủy ban nhân dân các cấp sẽ không phải bố trí kinh phí để xây dựng trụ sở, nhất là không phải bỏ chi phí thường xuyên để duy trì, sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở, trang thiết bị cho bộ phận một cửa.

Ngoài ra, khi đưa bộ phận một cửa về đặt tại bưu điện, nhân viên bưu điện cũng sẽ phối hợp với cán bộ, công chức, viên chức tại nơi thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Điều này không chỉ góp phần thực hiện mục tiêu triển khai Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, mà còn giúp cơ quan hành chính các cấp giảm tải được công việc để tập trung cho chuyên môn, sắp xếp lao động, tinh giản biên chế.

Trọng tâm cải cách hành chính của thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ hướng đến việc nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, trong đó quan trọng nhất là hoàn thiện hệ thống quản lý công vụ, công chức theo hướng khoa học, thực tài; cải thiện chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả; hình thành chính quyền điện tử và đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn các dịch vụ công phục vụ Nhân dân.

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, thành phố Hà Nội đã đề ra một số nhiệm vụ mới. Một là, cải cách thể chế: Điểm mới là xây dựng quy định về việc lấy ý kiến Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách quan trọng của thành phố. Hai là, cải cách thủ tục hành chính, tập trung đơn giản hóa các thủ tục

thuộc lĩnh vực: đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, y tế, giáo dục, hộ khẩu, việc làm... Ba là, cải cách tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước. Bốn là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức: Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức viên chức chuyên nghiệp, hợp lý về cơ cấu gắn với vị trí việc làm. Năm là, cải cách tài chính công. Sáu là, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong cải cách hành chính: Tin học hóa các quy trình công việc trong nội bộ cơ quan hành chính, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động phục vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên cần tập trung vào một số giải pháp nâng cao cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới. Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các chủ thể trong xã hội về tầm quan trọng của cải cách thủ tục hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng là phải nâng cao nhận thức về cải cách thủ tục hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân để tạo hiệu ứng chung trong toàn xã hội cùng chung tay tham gia thực hiện. Chính vì vậy, tiếp tục phát huy việc chuyển nhận thức từ cơ chế nền hành chính “mệnh lệnh”, “xin - cho” sang nền hành chính “phục vụ”; coi người dân và doanh nghiệp thực sự là “đối tác”, “khách hàng” trong cung cấp dịch vụ công.

Thứ hai, đẩy mạnh xây dựng và vận hành Chính phủ điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công. Cần tăng Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử và Chỉ số thành phần về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong khu vực và trên thế giới. Ngoài các thủ tục hành chính trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, hầu hết các thông tin, mẫu biểu hồ sơ liên quan đều được đưa lên mạng internet để người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu, tải xuống chuẩn bị trước khi thực hiện các thủ tục hành chính (đạt mức độ 1, 2), các bộ, ngành, các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông của các tỉnh, thành phố tiếp tục thực hiện tốt Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020 để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính hiện đại.

Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông cần phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng, vận hành Chính phủ điện tử; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các nội dung như ứng dụng internet kết nối vạn vật (IoT), ứng dụng điện toán đám mây (Cloud Computing), xử lý dữ liệu lớn (Big Data), mạng xã hội (Social network), đô thị thông minh (Smart city)...

Thứ ba, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, đề cao trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật trong tiếp nhận, xử lý nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính của công chức nhà nước. Theo đó, phải lấy kết quả cải cách thủ tục hành chính hằng năm là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp; là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

Ban hành và thực hiện hiệu quả cơ chế kiểm tra, thanh tra việc thực thi công vụ của đội ngũ công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm người vi phạm và khen thưởng kịp thời những người thi hành xuất sắc nhiệm vụ nhằm tiếp tục tạo bước chuyển căn bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau trong giải quyết và thực hiện các thủ tục hành chính. Có cơ chế pháp lý hữu hiệu đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không còn phù hợp.

Thứ tư, tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các thành phố, tỉnh và tham quan, học tập kinh nghiệm các nước về cải cách thủ tục hành chính. Việc trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các thành phố, tỉnh trong nước về cải cách thủ tục hành chính có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân, qua đó, tìm ra các sáng kiến, các giải pháp hiệu quả nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế trong hoạt động quản lý thủ tục hành chính và cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà để tiết kiệm thời gian, công sức của cá nhân, tổ chức sẽ góp phần đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó còn cần phải học tập kinh nghiệm các nước về cải cách thủ tục hành chính, nhất là các nước có nền hành chính phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với Việt Nam.

Để đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các mục tiêu đặt ra, thành phố cần hình thành hệ thống các giải pháp thực hiện đồng bộ. Một những giải pháp được chú trọng, đó là tăng cường công tác chỉ đạo triển khai cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm cá nhân về mặt chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nội dung cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành và địa phương mình. Cũng như thực hiện việc nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu về cải cách hành chính ở cấp thành phố và cấp quận, huyện. Ban hành các chế độ chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chuyên trách về cải cách hành chính các cấp.

Trên đây là ý tưởng của tôi nhằm đóng góp một phần vào cải cách thủ tục hành chính của Thủ đô Hà Nội. Với những giải pháp triển khai một cách đồng bộ và cụ thể, chúng ta hoàn toàn tin tưởng công tác cải cách hành chính sẽ góp phần hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn tiếp theo. Quan trọng hơn, hình thành một nền hành chính phục vụ hướng về phía người dân và doanh nghiệp, qua đó tạo một môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn, thu hút nhiều hơn nữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Thủ đô Hà Nội, cũng như tăng cường tính công khai minh bạch các thủ tục, dịch vụ hành chính công của chính quyền thành phố.

Nguồn: laodongthudo.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: SẮP XẾP LẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; SỬA QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

* Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày 24/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1292/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động. Giảm đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Giảm tỷ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho viên chức và người lao động.

Đến năm 2021, Đề án phấn đấu giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015. Phấn đấu có 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Giai đoạn 2022 - 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

Giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Theo Đề án, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục đại học và các trường sư phạm theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm.

Giai đoạn 2021 - 2023, chuyển các trường: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang, Trường Dự bị Đại học thành phố Hồ Chí Minh, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc về trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

Giai đoạn 2022 - 2025, giữ nguyên Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam là đơn vị sự nghiệp trực thuộc, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giữ nguyên Viện

Nghiên cứu cao cấp về Toán trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghiên cứu chuyên Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật.

Giữ nguyên Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục là đơn vị sự nghiệp trực thuộc, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức lại Trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh thành Phân hiệu của Học viện Quản lý giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị sự nghiệp trực thuộc, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chuyển Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực về trực thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (đơn vị sự nghiệp trực thuộc, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Giữ nguyên Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam; Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam.

*** Sửa Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải**

Ngày 26/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1310/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Theo đó, sửa đổi Khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Cụ thể, giai đoạn đến năm 2020, duy trì 14 ban quản lý dự án (quy định cũ 17 ban quản lý dự án) gồm:

10 đơn vị trực thuộc Bộ: Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh, Ban Quản lý dự án Thăng Long, Ban Quản lý dự án 2, Ban Quản lý dự án 6, Ban Quản lý dự án 7, Ban Quản lý dự án 85, Ban Quản lý dự án Đường sắt, Ban Quản lý dự án Hàng hải, Ban Quản lý các dự án Đường thủy, Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.

4 đơn vị trực thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam: Ban Quản lý dự án 3, Ban Quản lý dự án 4, Ban Quản lý dự án 5, Ban Quản lý dự án 8.

Các ban quản lý dự án hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên.

Giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục duy trì các ban quản lý dự án như giai đoạn đến năm 2020.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Chấp hành Trung ương quyết định:

Chuẩn y ông Lê Tiên Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Thủ tướng Chính phủ:

Bổ nhiệm ông Vũ Chiến Thắng, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Hoàng Tựu, để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phạm Văn Tân, để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

* Văn phòng Quốc hội:

Ông Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Trần Phú Lữ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC).

Ông Đinh Minh Hiệp, Trưởng ban Ban quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Phạm Đình Dũng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố.

* Tỉnh Thái Nguyên:

Ông Trịnh Việt Hùng, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Dương Hồng Vinh, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Lê Kim Phúc, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đại Từ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Phạm Duy Hùng, Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Thái Nguyên được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đại Từ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ông Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Lê Thị Kim Dung, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Tuyên Quang được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Hoàng Việt Phương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Yên Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông K'Thanh, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đắk Song nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Hà Thị Hạnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Nguyễn Thành Tâm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Thanh Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Bà Trần Thị Lan Phương, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

Nguồn: baochinhphu.vn